

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng Thái Sinh

Ông Phan Văn Thóc

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Lò Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1993 tại huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th – sinh năm 1971 và con bà Lò Thị N – sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Chang Thị L – sinh năm 1997, con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2018. tiền án: không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 30/01/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Vàng Văn Ch (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1988 tại huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nà Ph, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn B – đã chết và con bà Dao Thị P – sinh năm 1962; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lò Thị H – sinh năm 1988, con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 30/01/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Vui Văn Đ – sinh năm: 1992 – *Vắng mặt có lý do*

Địa chỉ: Bản Muồng T, xã Muồng T, huyện Muồng T, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 21/01/2021 Lò Văn H rủ Vàng Văn Ch đi mua ma túy về sử dụng thì Vàng Văn Ch đồng ý, H đưa cho Chăm 200.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen mang BKS 25F3-3375 (xe máy H Mượn của Vui Văn Đ), chở Ch ngồi sau từ thị trấn Muồng T, huyện Muồng Tề, tỉnh Lai Châu đến bản Pa Mu, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu để mua ma túy, khi đi đến quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, H và Ch gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch, qua trao đổi Ch mua được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng bên trong có 03 gói nhỏ Heroine gói bằng nilon màu xanh của người đàn ông này với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy H điều khiển xe máy Chở Ch đi về. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến Km 295 + 950 quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, cụ thể như sau:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn H, Vàng Văn Chăm có tổng khối lượng là 1,22 gam. Trong quá trình mở niêm phong Hùng, Chăm có mặt và không có ý kiến gì. Tại kết luận giám định số 129/GĐ – KTHS ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn H, Vàng Văn Ch gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, cụ thể như sau: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 21/01/2021 khi H và Ch đi đến quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 1,22 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vui Văn Đ – sinh năm 1992 là anh họ của bị cáo Lò Văn H trình bày: Chiếc xe mà H sử dụng vào việc đi phạm tội tôi không biết, tôi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho tôi.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Về vật chứng khác thu giữ được:

+ 01 gói Heroine có trọng lượng 1,22 gam (đã gửi toàn bộ đi giám định; cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật).

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh – đen, BKS 25F3 – 3375 số máy HC09E – 5542012, số khung RLHHC 09077Y443853. (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

Cáo trạng số 18/CT – VKS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố các bị can Lò Văn H, Vàng Văn Ch về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn H, Vàng Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Văn H từ 14 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Vàng Văn Ch từ 12 đến 14 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản cho các bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại cho Ông Vui Văn Đ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh – đen, BKS 25F3 – 3375 số máy HC09E – 5542012, số khung RLHHC 09077Y443853. (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Về trách nhiệm dân sự: Không. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn H: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vàng Văn Ch: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 21/01/2021 khi Lò Văn H và Vàng Văn Ch đi đến quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Hua Bum phát hiện bắt quả tang H và Ch về hành vi tàng trữ trái phép 1,22 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do nghiện ma túy nên các bị cáo đã bàn bạc mua Heroine về với mục đích để sử dụng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là loại dược tố độc hại, làm kiệt quệ kinh tế gia đình, gây sự suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn H là người trực tiếp khởi sự việc mua ma túy và đưa cho Ch 200.000 đồng để mua ma túy, bị cáo lấy xe máy mượn của anh họ để đưa bị cáo Vàng Văn Ch đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo Ch đồng ý cùng H đi mua ma túy, bị cáo trực tiếp mua ma túy và cầm trên tay số ma túy đó trên đường đi về cả hai bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Lò Văn H Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo nghiện ma túy, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Vàng Văn Ch Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo Lò Văn H có vai trò chủ động tích cực rủ và đưa tiền cho bị cáo Vàng Văn Ch đi mua ma túy cùng sử dụng, Bị cáo Vàng Văn Ch có vai trò đồng phạm là người giúp sức, bị cáo cầm tiền mua ma túy và cầm số ma túy trên tay ngồi sau xe máy do H điều khiển. HĐXX đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân đối với các bị cáo để đưa ra mức hình phạt đảm bảo trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 gói Heroine có trọng lượng 1,22 gam (đã gửi toàn bộ đi giám định; cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật).

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh – đen, BKS 25F3 – 3375 số máy HC09E – 5542012, số khung RLHHC 09077Y443853. (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Đối với đề nghị Ông Vui Văn Đ – sinh năm 1992 là anh họ của bị cáo Lò Văn H trình bày: Chiếc xe mà H sử dụng vào việc đi phạm tội tôi không biết, chiếc xe đó tôi mua lại của một người đàn ông ở Thái Nguyên với giá hai triệu đồng, do xe đã cũ và mất đăng ký nên tôi cũng không làm lại, chiếc xe máy là phương tiện đi lại của tôi mua bằng tiền của gia đình tôi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho tôi. Xét thấy chiếc xe máy là tài sản của ông Đ việc bị cáo H mua ma túy ông không biết nên trả lại chiếc xe cho ông Đ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, do không biết lai lịch, địa chỉ nên HĐXX không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo; Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Vàng Văn Ch phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn Ch 13 (Mười ba) tháng tù được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ bị cáo còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 21 (Hai một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho Ông Vui Văn Đ – sinh năm 1992 Địa chỉ: Bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh – đen, BKS 25F3 – 3375 số máy HC09E – 5542012, số khung RLHHC 09077Y443853. (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2021 giữa Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn)

2. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

